

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:124/2018/HS-ST

Ngày: 20 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú

Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Bep), sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh H; nơi tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Bùi Thị D (đã chết); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay.

Nhân thân: Ngày 12/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số 08/HSST/2013 ngày 12/3/2013), ngày 09/12/2014 chấp hành xong bản án, có mặt.

2/ Nguyễn Duy V, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Ấp M, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 18/12/2017, bị Công an phường 24, quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng chưa thực hiện việc đóng phạt; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay.

3/ Đỗ Hồng S, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh T và bà Nguyễn Thị V; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay.

- Bị hại:

1/ Ông Lê Văn A, sinh năm 1957; trú tại: KDC khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1997; trú tại: KDC khu phố Đ, phường L, thị xã T tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1970; trú tại: Lô 2, khu phố B, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4/ Ông Vi Công M, sinh năm 1967; trú tại: Khu phố B, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Bà Y Thị Ngọc T, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Ông Trịnh Đình K, sinh năm 1990; trú tại: Trại xá 6, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

5/ Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

6/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

7/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố B, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 11/01/2018, Công an thị xã A phối hợp Công an phường T kiểm tra cơ sở trọ lô C9-13B khu phố B, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, tại phòng trọ số 4 và 5 của cơ sở trọ lực lượng Công an thu giữ một số vật chứng. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy V và Đỗ Hồng S khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, Nguyễn Văn H nhờ Nguyễn Duy V chở đi tìm nhà người dân để tài sản sơ hở lấy trộm. V điều khiển xe mô tô biển số 36B2-892.19 chở H đến khu vực khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H bảo V dừng xe để Hoàng đi bộ tìm tài sản lấy trộm còn V điều khiển xe về lại phòng trọ đợi H điện thoại hỗ trợ khi cần. Sau đó, H đi bộ và nhìn thấy cửa nhà ở tầng 2 ngôi nhà số 6C khu phố B, phường L đang mở. H trèo lên tầng 2 vào nhà rồi đi xuống tầng một lấy 01 xâu chìa khóa, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Liberty màu trắng, biển số 61C1-509.65 (có cắm sẵn chìa khóa trên xe). H dùng xâu chìa khóa đã lấy mở cửa chính và đẩy xe mô tô trên cùng những tài sản đã lấy được chạy về hướng Cầu Ngang thuộc phường B, thị xã A. H dừng xe lại mở cốp xe và nhìn thấy số tiền 1.000.000 đồng cùng các dụng cụ để sửa xe. H tháo biển số xe 61C1-509.65 vứt xuống sông cùng với 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Sau đó, H điều khiển xe về phòng trọ và cất giấu tài sản. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H nói với V, S (S ở cùng phòng với H) đã lấy trộm được những tài sản trên. Sau đó, H bán 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh được 500.000 đồng, H, V và S cùng nhau đi ăn uống.

Kết luận định giá tài sản ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, biển số 61C1-509.65 trị giá 36.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trị giá 600.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 40.600.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 11/01/2018, Nguyễn Văn H nhờ Đỗ Hồng S chở đi tìm nhà người dân để tài sản sơ hở lấy trộm. S điều khiển xe mô tô biển số 36B2-892.19 chở Hoàng đến khu vực khu phố Đ, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H bảo S dừng xe để H đi bộ tìm tài sản lấy trộm còn S điều khiển xe đi đến khu vực cầu Ông Bó thuộc địa bàn phường L uống nước và đợi H. H đi đến ngôi nhà số 43 khu phố Đ, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương và nhìn thấy cửa chính tầng hai đang mở. H trèo lên tầng hai và đi vào bên trong lấy 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại di động Wiko màu đen, 01 máy tính bảng hiệu SamSung màu đen, 01 xâu chìa khóa, 01 Laptop hiệu Asus màu đen và 01 cái ba lô màu xanh có ghi chữ Sport, số tiền 150.000 đồng, 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 61C1-495.89. H dùng chìa khóa vừa lấy được mở cửa chính mang xe và tài sản lấy được về nhà. Do xe không nổ máy nên H điện thoại cho S đến đây chiếc xe cùng tài sản trộm được về phòng trọ cất giấu. Do trước đó, Nguyễn Duy V đã bàn bạc với H khi nào trộm được xe mô tô Exciter còn mới thì điện thoại cho V đến để mở các phụ tùng đồ nhựa đổi qua xe mô tô Exciter của V. Đến chiều cùng ngày trong lúc V và S đang tháo đồ nhựa của xe Exciter màu đỏ đen biển số 61C1-49589 lắp qua xe mô tô Exciter biển số 36B2-892.19 của V thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số 61C1-495.89 có giá trị 32.000.000 đồng; 01 Laptop hiệu Asus màu đen trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu SamSung màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Wiko màu đen trị giá 800.000 đồng; 01 cái ba lô màu xanh hiệu Sport trị giá 50.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại trị giá là 42.350.000 đồng

Ngoài ra, H, V, S còn khai nhận:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 11/2017, tại công KCN Việt Hương thuộc khu phố B, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ (không rõ biển số) với số tiền là 3.000.000 đồng của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân). Sau đó, H đưa chiếc xe trên cho S đem đi bán cho 01 người thanh niên tên L (không rõ nhân thân) tại địa bàn thị xã D (không rõ địa chỉ) với số tiền 3.500.000 đồng. H và S sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Khi mua H và S đều biết xe này do trộm mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được bị hại. Đồng thời đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có ai đến để liên hệ giải quyết. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của đối tượng Q, L và không làm rõ được vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

-Vụ thứ hai:

Vào khoảng cuối tháng 11/2017, Đỗ Hồng S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, mang biển số 36P2 - 892.19 của V chở Nguyễn Văn H đi đến khu vực Trung tâm thành phố mới Bình Dương để trộm cắp tài sản của người khác đem bán tiêu xài cá nhân. Khi S điều khiển xe chở H đến Trung tâm thành phố mới Bình Dương (không xác định được địa điểm cụ thể) thì H xuống đi bộ vòng quanh tìm tài sản lấy trộm, còn S điều khiển xe đi đến 01 ngã tư đứng đợi H trộm được tài sản thì điện thoại đến chờ. H đi bộ đến 01 ngôi nhà đang xây dựng (không xác định được địa điểm), bên cạnh có 01 dãy nhà cất tạm cho thợ hồ ngủ thì H phát hiện 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen nên H đi vào lén lút chiếm đoạt 02 cái điện thoại trên bỏ vào túi quần phía trước rồi đi bộ ra phía ngoài đường. H điện thoại cho S đến chở về phòng trọ của H. Đến ngày hôm sau (không xác định được ngày) thì H kêu S đem 02 điện thoại trên đi bán, S đem ra cửa hàng điện thoại (không rõ địa điểm, tên tiệm điện thoại) trên địa bàn phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương bán với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này, H và S sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được người bị hại và không làm rõ được vật chứng của vụ án. Đồng thời đã thông báo tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M biết để tiếp nhận, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

-Vụ thứ ba:

Ngày 05/12/2017, H nhờ V làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe mô tô hiệu Liberty màu trắng, V lên mạng đặt một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T, địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh và biển số xe 59Y1-582.45 với số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, V đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số 59Y1 - 582.45 cho H gắn vào xe mô tô chiếm đoạt được của Nguyễn Thị Phương T và sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, H và V khai nhận đã đặt một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số xe 59Y1-582.45 nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông làm giả. Đối với hành vi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của H và V Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã khởi tố vụ án và đã có quyết định tách vụ án.

Vụ thứ tư:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút giữa tháng 12/2017, Sơn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Liberty, mang biển số 59Y1-582.45 (xe này H trộm vào ngày 05/12/2017) chở H đi đến khu vực chợ Bình Chuẩn thuộc khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H xuống đi bộ kiểm tài sản lấy trộm còn S điều khiển xe cách đó khoảng 01km rồi dừng xe đứng đợi H trộm được tài sản thì điện thoại đến chờ. H đi vòng quanh khu vực chợ B thì phát hiện 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) bán trái cây ở lề đường nằm ngủ trên hành lang và trên đầu nằm có để 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu xanh. H đi tới chỗ người đàn ông nằm ngủ và dùng tay phải chiếm đoạt chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải phía trước. Sau đó, H điện thoại báo S chở về phòng trọ. Tại đây, H nói cho S biết là đã lấy trộm được chiếc điện thoại nêu trên và H để sử dụng cho đến ngày bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được người bị hại. Đồng thời đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có ai đến để liên hệ giải quyết, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vụ thứ năm:

Vào khoảng tháng 12/2017, tại cổng KCN Việt Hương thuộc khu phố B, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen (không rõ biển số) với số tiền là 3.500.000 đồng của đối tượng Đ (không rõ nhân thân). Sau đó, H đưa chiếc xe trên cho S đem đi bán cho 01 người thanh niên tên L (không rõ nhân thân) tại địa bàn thị xã D với số tiền 4.500.000 đồng. H, S sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Khi mua, H và S đều biết xe trên do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được người bị hại. Đồng thời đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có ai đến để liên hệ giải quyết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng Đ và không làm rõ được vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ sáu:

Vào khoảng tháng 12/2017, tại ngã tư địa chất thuộc phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Janus màu xanh, mang biển số 42..... (các số còn lại không rõ) với số tiền là 5.000.000 đồng của đối tượng Đ (không xác định được nhân thân, địa chỉ). Sau đó, H đưa chiếc xe trên cho S đem đi bán cho 01 người thanh niên tên L (không xác định được nhân thân, địa chỉ) tại địa bàn thị xã A nhưng không rõ địa chỉ với số tiền 6.000.000 đồng. H, S sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết (H và S đều biết xe này do trộm mà có). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được người bị hại. Đồng thời đã thông báo tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M biết để tiếp nhận, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vụ thứ bảy:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút cuối tháng 12/2017, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, biển số 36P2 - 892.19, chở H đến khu vực vòng xoay An Phú thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H đi bộ tìm tài sản lấy trộm còn V điều khiển xe về phòng trọ đợi H trộm được tài sản thì điện thoại đến chờ. H đi bộ đến cơ sở trọ (không xác định được địa điểm) thì phát hiện 01 chiếc xe đạp màu xanh (không rõ nhãn hiệu) để trước 01 phòng trọ (không xác định được phòng số mấy), H lén lút đi đến chỗ để xe đạp, đồng thời H thấy cửa sổ phòng trọ mở, phía trên cửa sổ có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen đang sạc pin

nên đã chiếm đoạt điện thoại và chiếc xe đạp trên. Sau đó, H đã bán chiếc xe đạp cho người phụ nữ mua ve chai (không xác định được nhân thân, địa chỉ) với số tiền 75.000 đồng, chiếc điện thoại trên thì H sử dụng cho đến ngày bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không tìm được người bị hại. Đồng thời đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có ai đến để liên hệ giải quyết, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau

Vụ thứ tám:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, biển số 36P2 - 892.19, chở H đi đến khu vực khu phố L, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. V điều khiển xe trên chở H đến khu phố Thắng Lợi 2, phường A, tỉnh Bình Dương thì để H đi bộ còn V điều khiển xe về phòng trọ của H đợi H trộm được tài sản thì điện thoại đến chở. H đi đến trước nhà số 22/9 khu phố Thắng L, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện cửa chính trên tầng 01 không đóng nên trèo lên lầu 01 và đi vào bên trong nhà lấy trộm tài sản gồm: số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5, 01 xe mô tô kiểu dáng Attila, màu vàng, biển số 61D1 - 334.06, số khung: 013896, số máy: 013896. Sau đó, H điều khiển xe trên về phòng trọ cất giấu. Số tiền 200.000 đồng H đã tiêu xài hết còn xe mô tô kiểu dáng Attila, biển số 61D1 - 334.06 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 khi H bị bắt thì cơ quan Công an đã thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A để tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đỏ - đen, biển số 61C1-495.89, số máy: 55P1469068, số khung: RLCE55P10EY469053
- 01 dè trước xe máy màu đỏ - đen
- 01 ốp đầu đèn màu đen.
- 01 chá đèn màu đen
- 02 ốp trước màu đen
- 01 giỏ giữa màu đen
- 1 laptop nhãn hiệu Asus màu đen
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng.
- Số tiền 55.000 đồng.
- 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, màu đen
- 01 ba lô màu xanh, nhãn hiệu Sport
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Waiko màu đen
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, kiểu dáng Liberty 125, màu trắng, không biển số, số máy: M739M5017337, số khung: RP8M73401EV115671
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng
- Số tiền 1000.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu WayMan, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61H8-7106, số máy: 011605, số khung: 011605

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Attila, màu vàng, số máy: VUAC-D013896, số khung: 11CDCD013896.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu xanh - trắng, biển số 36B2-892.19, số máy: 55P1231541, số khung: DY231632.

- 01 biển số 61D1-334.06

- 01 biển số 59Y1-582.45

- 01 bộ đồ nghề phụ tùng sửa xe (02 chìa khóa số 10 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13 cm, 01 chìa khóa số 13 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12 cm, 01 chìa khóa số 17 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, 02 chìa khóa số 19 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22 cm, 01 tua vít loại ba ke bằng kim loại màu đen dài khoảng 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, 01 cái mỏ lết bằng kim loại màu đen dài khoảng 09 cm, 01 tuýp mỡ bu gi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5, màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson, màu đỏ - trắng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu xanh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry, màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu xanh.

- 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tùng

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-TA ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đỗ Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù đến 3 (ba) năm tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 2 (hai) năm tù đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Hồng S từ 7 (bảy) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù. Và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, Nguyễn Duy V dùng xe mô tô biển số 36B2-892.19 chở Nguyễn Văn H đến địa bàn phường L để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tại nhà số 6C khu phố B, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H lợi dụng lúc gia đình bị hại ngủ say đã lén lút vào nhà chiếm đoạt tài sản, gồm: 1.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng biển số 61C1-509.65 trị giá 36.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trị giá 600.000 đồng của bà Nguyễn Thị Phương T và ông Vi Công M. Tổng trị giá tài sản là 41.600.000 đồng.

- Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 11/01/2018, Đỗ Hồng S dùng xe mô tô biển số 36B2-892.19 chở Nguyễn Văn H đến địa bàn phường L để thực hiện việc trộm cắp tài sản rồi ra quán nước ngồi đợi H. Tại nhà số 43 khu phố Đ, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H lợi dụng gia đình bị hại ngủ say đã lén lút vào nhà chiếm đoạt tài sản, gồm: 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số 61C1-495.89 trị giá 32.000.000 đồng; 01 Laptop hiệu Asus màu đen trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu SamSung màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Waiko màu đen trị giá 800.000 đồng; 01 cái ba lô màu xanh hiệu Sport trị giá 50.000 đồng và số tiền 150.000 đồng của ông Lê Văn Ở và ông Lê Thanh Q với tổng trị giá tài sản là 42.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản xong Sơn cùng H mang tài sản về nhà trọ để cất giấu. Riêng đối với V trước khi thực hiện việc chiếm đoạt có thỏa thuận với H nếu lấy được xe Exciter thì bị cáo V sẽ thay đổi phụ tùng qua xe của mình. Và trong lúc V đang thực hiện việc thay đổi phụ tùng xe thì bị bắt giữ.

Như vậy, các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí với nhau trước khi phạm tội nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 84.100.000 đồng của các bị hại do bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi giúp sức cho đồng phạm lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 73.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi giúp sức cho đồng phạm lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 42.500.000 đồng do bị cáo Đỗ Hồng S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy V và Đỗ Hồng S là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo Hoàng là người rủ rê đề xướng các bị cáo V và S cùng tham gia thực hiện tội phạm và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên xác định là người chủ mưu, có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo V và S là người bị rủ rê nhưng hưởng ứng tích cực, dùng phương tiện để hỗ trợ đồng phạm để hoàn thành việc chiếm đoạt nên xác định là đồng phạm với vai trò thứ yếu, giúp sức. Do vậy mức án của bị cáo H phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo S và V. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu đã từng bị kết án; bị cáo V có 01 tiền sự; bị cáo S có nhân thân tốt.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi phần lớn giao trả cho bị hại. Gia đình bị cáo V đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H; áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo S để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng đối với bị cáo S, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt là đồng phạm với vai trò thứ yếu nên xét thấy thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo S mức án bằng thời gian tạm giam để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sống có ích cho gia đình và xã hội, khấu trừ thời hạn tạm giam thời hạn phạt tù đã hết. Tuyên trả tự do cho bị cáo S tại phiên Tòa nếu bị cáo S không bị giam giữ về tội phạm khác.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu xanh - trắng, biển số 36B2-892.19. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên bị cáo V mua của ông Trịnh Đình K vào ngày 06/6/2017 (có hợp đồng mua bán xe). Sau đó, V sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đỏ - đen, biển số 61C1-495.89, số máy: 55P1469068, số khung: RLCE55P10EY469053; 01 dè trước xe máy màu đỏ - đen; 01 ốp đầu đèn màu đen; 01 chá đèn màu đen; 02 ốp trước màu đen, 01 giỏ giữa màu đen; 01 cái laptop nhãn hiệu ASUS màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng và số tiền 55.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp

của bị hại - ông Lê Thanh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông Q là phù hợp.

- Đối với 01 cái máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, màu đen; 01 cái ba lô màu xanh, nhãn hiệu Sport; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Waiko màu đen. Đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn O, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông O là phù hợp. Ông O đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Attila, màu vàng, biển số 61D1-334.06, số máy: VUAC-D013896, số khung: 11CDCD013896 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5, màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, kiểu dáng Liberty 125, màu trắng, không biển số, số máy: M739M5017337, số khung: RP8M73401EV115671. Đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà Nguyễn Thị Phương T và ông Vi Công M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho bà T, ông M.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 biển số 61C1-509.65 là tài sản hợp pháp của bà T và ông M, sau khi bị cáo Hoàng chiếm đoạt chiếc xe mô tô đã tháo ra và vứt xuống sông cùng với chiếc điện thoại, quá trình điều tra không tìm thấy. Ông M và bà T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WayMan, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số 61H8-7106, số máy: 011605, số khung: 011605 do Y Thụy Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, bà T đã bán chiếc xe trên vào năm 2009 nhưng không nhớ rõ người mua, hiện nay bà T không yêu cầu gì. Ngày 25/12/2017, Lê Văn L đã mua lại chiếc xe trên của Dịch vụ cầm đồ Yên Hưng có làm giấy mua bán. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của Lê Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông L là phù hợp và ông L không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 bộ đồ nghề phụ tùng sửa xe gồm: 02 chìa khóa số 10 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13 cm, 01 chìa khóa số 13 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12 cm, 01 chìa khóa số 17 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, 02 chìa khóa số 19 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22 cm, 01 tua vít loại ba ke bằng kim loại màu đen dài khoảng 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, 01 cái mỏ lết bằng kim loại màu đen dài khoảng 09 cm, 01 tuýp mỡ bu gi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm là công cụ mà các bị cáo H, S và V sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson, màu đỏ - trắng là phương tiện mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám là phương tiện mà bị cáo S dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry, màu đen là phương tiện mà bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cái laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu xanh mà các bị cáo H và S đã chiếm đoạt vào khoảng giữa tháng 12/2017 tại khu vực phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, xác minh cho đến nay chưa xác định được bị hại nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen mà các bị cáo V, H đã chiếm đoạt vào khoảng cuối tháng 12/2017 tại khu vực phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, xác minh cho đến nay chưa xác định được bị hại nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An xử lý theo thẩm quyền

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T và biển số xe 59Y1-582.45, do hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định khởi tố vụ án làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức số 233 ngày 28/6/2018 nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A xử lý theo thẩm quyền.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn C (anh của bị cáo V) bồi thường số tiền 5.600.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Phương T; bồi thường số tiền 95.000 đồng cho ông Lê Thanh Q. Ông Q và bà T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền mà ông C đã bỏ ra bồi thường thay cho các bị cáo H, V và S, ông C không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với hành vi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định khởi tố vụ án làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức số 233 ngày 28/6/2018 và đã ra quyết định tách vụ án số 02 ngày 28/6/2018 là phù hợp pháp luật.

[6] Đối với Trịnh Xuân C, Lê Văn L và Nguyễn Văn Đ có mặt tại phòng trọ vào thời điểm lực lượng Công an kiểm tra nhưng không biết các bị cáo H, V và S đã thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với C, L và Đ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Duy V và Đỗ Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng S 6 (sáu) tháng 8 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Khấu trừ thời hạn tạm giam của bị cáo Đỗ Hồng S, thời hạn phạt tù đã hết.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Hồng S đang bị tạm giam, nếu các bị cáo S không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 90, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ đồ nghề phụ tùng sửa xe gồm: 02 (hai) chìa khóa số 10 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13 cm, 01 (một) chìa khóa số 13 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12 cm, 01 (một) chìa khóa số 17 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, 02 (hai) chìa khóa số 19 bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22 cm, 01 (một) tua vít loại ba ke bằng kim loại màu đen dài khoảng 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu đen dài khoảng 09 cm, 01 (một) tuýp mỡ bu gi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter - 55P1, mang biển số 36B2-892.19, có số khung số máy không đổi: số khung: RLCE55P10DY231632; số máy: 55P1-231541; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson, màu đỏ - trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hoàng 01 (một) laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T và biển số xe 59Y1-582.45 để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 và ngày 24/7/2018 của Công an thị xã A)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy V và Đỗ Hồng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người liên quan
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí